TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 945/2021/HNGĐ-ST.
Ngày: 29/7/2021.
Về việc "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Bích Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Thực;

Ông Nguyễn Ngọc Hòa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Danh Đời – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai Vụ án dân sự thụ lý số 185/2021/TLST-HNGĐ ngày 26/5/2021 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4792/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/7/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Trần Thị Phương L**, sinh năm 1977, (xin vắng mặt).

Địa chỉ: 1/2/40 Đường số 1, Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông **Torfinn Losvik**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Kodala tee23, Jarvekula, Rae Vald, 75304, Estonia, (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo nội dung Đơn khởi kiện ngày 11/5/2021, nguyên đơn bà Trần Thị Phương L trình bày*: Về quan hệ hôn nhân: bà L và ông Torfinn Losvik kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định và được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 1296, quyển 05, ngày 07/4/2009. Sau khoảng thời gian chung sống hạnh phúc tại Estonia, cuộc sống vợ chồng càng về sau càng nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, sau đó bà L quay về Việt Nam sinh sống, từ đó hai vợ chồng sống ly thân cho đến nay. bà L xác nhận hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Torfinn Losvik.

Về con chung: bà L khai bà và ông Torfinn Losvik có 02 người con chung gồm: Losvik Lily Phương, sinh ngày 16/10/2010 và Losvik Daniel Trần, sinh ngày 21/12/2012. bà L yêu cầu sau khi ly hôn, ông Torfinn Losvik là người trực tiếp nuôi hai người con chung và bà L yêu cầu không cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: bà L khai hai bên tự thỏa thuận, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời, bà L đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

- *Theo nội dung Bản tự khai ngày 22/6/2021, bị đơn ông Torfinn Losvik trình bày*: Ông Torfinn Losvik xác nhận những lời trình bày của bà Trần Thị Phương L về thời điểm kết hôn, về mâu thuẫn chung của vợ chồng, về con chung, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung là đúng. Nay bà L yêu cầu ly hôn, ông Torfinn Losvik đồng ý ly hôn và đồng ý yêu cầu của bà L về việc ông Torfinn Losvik là người trực tiếp nuôi hai con chung là Losvik Lily Phương, sinh ngày 16/10/2010 và Losvik Daniel Trần, sinh ngày 21/12/2012, bà L không cấp dưỡng cho con. Đồng thời, ông Torfinn Losvik đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án: Xét thấy, bà Trần Thị Phương L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Torfinn Losvik và ông Torfinn Losvik hiện đang cư trú tại nước ngoài, do đó Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết vụ án về hôn nhân gia đình là đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Xét Bản tự khai, Đơn xin vắng mặt, Giấy ủy quyền ngày 22/6/2021 của ông Torfinn Losvik đã được chứng thực hợp pháp hóa lãnh sự của Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Phần Lan nên đây được xem là chứng cứ hợp pháp của vụ án theo quy định tại Điều 94 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Do nguyên đơn và bị đơn đều có đề nghị vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết, yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Phương L, Hội đồng xét xử xét thấy:

Qua lời trình bày của bà L và ông Torfinn Losvik, có cơ sở xác định: bà L và ông Torfinn Losvik chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 1296, quyển 05, do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/4/2009, tại thời điểm đăng ký kết hôn, hai bên có đủ điều kiện kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông Torfinn Losvik là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống, hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải hòa, ông Torfinn Losvik định cư ở nước ngoài, do khoảng cách địa lý nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, không có sự gắn kết sâu đậm về tình cảm vợ chồng. Do hai bên đang sinh sống và làm việc ở hai nước khác nhau nên không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nay bà L yêu cầu được ly hôn với ông Torfinn Losvik và ông Torfinn Losvik cũng đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử có cơ sở công nhận sự thuận tình ly hôn của bà L và ông Torfinn Losvik.

- Về con chung: bà L và ông Torfinn Losvik có 02 người con chung gồm: Losvik Lily Phương, sinh ngày 16/10/2010 và Losvik Daniel Trần, sinh ngày 21/12/2012. bà L yêu cầu sau khi ly hôn, ông Torfinn Losvik là người trực tiếp nuôi hai người con chung và bà L yêu cầu không cấp dưỡng cho con. Xét thấy, ông Torfinn Losvik thống nhất đồng ý với yêu cầu nêu trên của bà L, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này của hai bên.

- Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: bà L và ông Torfinn Losvik thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn trong vụ việc hôn nhân gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nguyên đơn bà Trần Thị Phương L phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Trần Thị Phương L**, sinh năm 1977 và ông **Torfinn Losvik**, sinh năm 1962.

Giấy chứng nhận kết hôn số 1296, quyển 05, do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/4/2009 cho bà Trần Thị Phương L và ông Torfinn Losvik hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Bà Trần Thị Phương L và ông Torfinn Losvik có 02 người con chung gồm: Losvik Lily Phương, sinh ngày 16/10/2010 và Losvik Daniel Trần, sinh ngày 21/12/2012. Công nhận sự thỏa thuận giữa bà L và ông Torfinn Losvik về việc giao hai con chung là Losvik Lily Phương và Losvik Daniel Trần cho ông Torfinn Losvik trực tiếp nuôi.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ này, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng cho con.

1.3. Về cấp dưỡng: Ông Torfinn Losvik không yêu cầu cấp dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng cho con đối với bà Trần Thị Lan Phương cho đến khi có yêu cầu hoặc có thay đổi khác theo quy định pháp luật.

1.4. Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: bà L và ông Torfinn Losvik tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn trong vụ việc hôn nhân gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Trần Thị Phương L phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà L đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0094205 ngày 24/5/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. bà L đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền, thời hạn kháng cáo: Ông Torfinn Losvik được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Bà Trần Thị Phương L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- UBND TP. Hồ Chí Minh (Sở Tư pháp);
- UBND Phường 7, quận Gò Vấp, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án, (Đời-S), 18.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Bích Sơn

1 000104 269210